



# PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No.32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028-38817289

[www.pioneershipbrokers.com.vn](http://www.pioneershipbrokers.com.vn)

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên **iOS và Android**, công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

## TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 2/2024

(09/01/2024 – 15/01/2024)

### 1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Hiện nay, tình hình tập kích tàu hàng ở khu vực biển Đỏ vẫn rất căng thẳng, cho thấy nhiều nguy cơ cũng như rủi ro hiện hữu lẫn tiềm ẩn đối với thương mại toàn cầu. Kênh đào Suez - một trong những tuyến đường trọng điểm, đóng góp 10-15% thương mại toàn bị tê liệt. Các chủ tàu đã chỉ đạo đội tàu của mình chạy đường vòng để tránh khu vực này, khiến chi phí vận chuyển đường biển tăng, chuỗi cung ứng gián đoạn, giá dầu tăng và lạm phát bắt đầu leo thang. Trước mắt, việc thiết lập lại vấn đề an ninh ở khu vực này có thể mất thêm một thời gian dài nữa, làm ảnh hưởng ít nhiều nền tảng trường kinh tế toàn cầu. Đồng thời, kênh đào Panama cũng đang khó khăn bởi hạn hán. Do đó, thời điểm trước Tết âm lịch sẽ là một khoảng thời gian đầy sức ép đối với các tàu chở hàng hóa phải đi qua các khu vực này.

Ở mảng tàu hàng khô, sau kỳ nghỉ đông chỉ số thuê tàu BDI đã giảm 35% so với phiên giao dịch ngày đầu năm 2/1/2024, hiện chỉ còn 1.360 điểm (lần gần nhất dưới mức 1.500 điểm là 2,5 tháng trước). Theo đúng dự đoán, giao dịch thuê tàu gần như đóng băng và cước thuê đã giảm ở hầu hết trên các tuyến. Cụ thể so với phiên mở cửa đầu năm: chỉ số thuê tàu Capesize vô cùng âm đậm khi bốc hơi 46% (từ 3.484 điểm xuống còn 1.880 điểm), phân khúc Panamax và Handysize giảm xung quanh 25% và Supramax giảm 17,5%. Điều này đã được dự đoán trước vì chỉ là trạng thái thời vụ sau Tết dương lịch hằng năm và cước thuê sẽ phục hồi dần. Ngược lại, thị trường mua bán tàu lại cực kỳ sôi động khi có đến gần 40 giao dịch được ghi kê từ tuần cuối cùng năm 2023 đến nay. Đây là thời điểm quan trọng và khá nhộn nhịp vì người Mua có xu hướng tìm kiếm tàu và đầu tư cho các dự án trong năm. Ở phân khúc Supramax, tàu **Advance** (55.638 dwt, đóng 2007 Nhật, DD 07/2024, SS 02/2026) được chủ tàu Hy Lạp chốt với giá khoảng 13,8 triệu đô la Mỹ. Đây sẽ được xem là mốc tham chiếu cho các tàu tương tự trong thời gian tới. Trong khi đó, các tàu tương tự nhưng trẻ hơn 2 tuổi được chốt quanh mức 14,5 triệu đô la Mỹ, đơn cử cặp tàu **Crested Eagle** và **Stellar Eagle** (55.989 dwt, đóng 2009 Nhật, đã lắp hệ thống xử lý nước dẫn và máy lọc khí (scrubber), máy chính Wartsila, DD/SS 3-4/2024) và **Queen Kobe** (55.444 dwt, đóng 2009 Nhật, DD/SS 07/2024). Ở phân khúc Handysize, ghi nhận tàu **Baroness** (34.264 dwt, đóng 2011 Trung Quốc, DD 06/2024, SS 07/2026) được chủ tàu Hy Lạp bán với giá khoảng 10,4 triệu đô la Mỹ. Đối với tàu 3 vạn, tàu **Seastar Tradition** (30.645 dwt, đóng 2009 xưởng Tsuji H.I., Nhật đặt tại Trung Quốc với hầu hết thiết bị máy móc của Nhật như máy chính STX) vừa được chủ tàu Anh chốt với giá khoảng 9 triệu đô la Mỹ và tàu phải lên đà vào tháng sau. Tàu **Alam Suria** (29.077 dwt, đóng 2012 Nhật, SS 01/2026) được chốt với giá khoảng 11,8 triệu đô la Mỹ và phải lên đà trung gian ngay trong tháng này. Còn tàu già **Anthia** (28.720 dwt, đóng 2002 Hàn Quốc, DD 07/2024, SS 07/2026) vừa được bán với giá khoảng 6,8 triệu đô la Mỹ. Đã lâu rồi mới ghi nhận tàu Handysize già trên thị trường nên giá tàu **Anthia** sẽ là mốc tham chiếu cho các tàu tương tự trong thời gian tới.

Ở mảng tàu dầu/hóa chất, cũng chịu sự ảnh hưởng bởi kỳ nghỉ đông kéo dài nên chỉ số BCTI (Baltic Clean Tanker Index) đã giảm liên tục từ trước Giáng sinh, từ 963 điểm ngày 21/12/2023 hiện chỉ còn 779 điểm.

Duy nhất chỉ số BDTI (Baltic Dirty Tanker Index) vẫn đang xanh ngát, kể từ ngày 14/12/2023 đến nay đã tăng 28%. Nhìn chung thị trường thuê tàu đầu năm cũng khá sôi nổi. Khá nhiều giao dịch được ghi nhận đối với thị trường mua bán đầu năm, trong đó chiếm tiêu điểm là phân khúc VLCC, kể đến là Aframax khi tình hình bất ổn tại khu vực Biển Đỏ ngày càng gia tăng. Ở phân khúc 115k dwt, người Mua Trung Quốc chốt tàu **Fair Seas** (115.406 dwt, đóng 2008 Hàn Quốc, DD 09/2026, SS 07/2028) với giá khoảng 43,5 triệu đô la Mỹ. Nếu so sánh với tàu **Aegean Power** (115.754 dwt, đóng 2007 Hàn Quốc, DD 06/2025, SS 04/2027) bán cách đây 3 tuần với giá khoảng 42 triệu đô la Mỹ thì giá tàu **Fair Seas** là tương đối mềm trong thời điểm hiện nay. Ở phân khúc MR, tàu chemical **Sochrina** (46.606 dwt, đóng 2008 Hàn Quốc, đã lắp hệ thống xử lý nước dằn, DD 11/2024, SS 09/2028) được chủ tàu Hy Lạp bán cho người Mua Thổ Nhĩ Kỳ với giá khoảng 24 triệu đô la Mỹ. Giá này là tương đối vừa phải so với mặt bằng chung nếu so với tàu trẻ hơn một tuổi **Ocios Ioannis** (47.147 dwt, đóng 2009 Hàn Quốc, đã lắp hệ thống xử lý nước dằn, DD/SS 08/2024) bán với giá khoảng 25,5 triệu đô la Mỹ tháng trước. Đối với size tàu nhỏ, tuần qua chủ tàu Hy Lạp bán tàu chemical **Owl 2** (13.020 dwt, đóng 2008 Hàn Quốc, DD/SS 04/2024) với giá khoảng 9,4 triệu đô la Mỹ. Tháng trước, tàu tương tự là **Tarrant** (13.211 dwt, đóng 2008 Hàn Quốc, vừa qua đà) được bán với giá khoảng 9,5 triệu đô la Mỹ. Nhìn chung giá tàu **Owl 2** là hợp lý do tàu sắp đến hạn đà DD/SS 4/2024.

Bảng ghi nhận các giao dịch mua bán tàu đã qua sử dụng trong tuần qua:

Name	Blt Year	Blt Place	Dwt	Price M.USD	Buyers	Comment
<b>BULKERS / GENERAL CARGOES</b>						
<b>Mineral Qingdao</b>	2020	China	206,298	54.50	Winning Shipping	BWTS & scrubber fitted, DD/SS 07/2025
<b>Coronet</b>	2011	Japan	182,674	27.00	NGM	DD/SS due 04/2024
<b>Capt Tasos</b>	2023	Japan	182,288	70.50	Danish, Norden	Ppt dely, BWTS fitted, DD 10/2026, SS 10/2028
<b>Highland Park</b>	2006	Korea	174,093	15.20	Chinese	BWTS fitted, DD 06/2024, SS 03/2026
<b>Flag Trias</b>	2007	Japan	93,492	14.00	Chinese	Old sale 12/2023, DD due 02/2024, SS 01/2026
<b>GH Harmony</b>	2010	China	93,315	12.90	Undisclosed	BWTS fitted, DD/SS 02/2025
<b>Sfakia Wave</b>	2011	China	87,340	16.00	Chinese	BWTS fitted, DD/SS 10/2025
<b>Kavala</b>	2009	Japan	83,688	16.30	Greek	BWTS fitted, DD/SS due 04/2024
<b>Nian Nu Jiao</b>	2010	Japan	83,601	18.00	Undisclosed	BWTS fitted, DD 10/2025, SS 07/2027
<b>Magic Venus</b>	2010	Japan	83,416	17.50	Undisclosed	BWTS fitted, DD/SS 08/2025
<b>Artemis</b>	2013	China	81,963	19.50	Chinese	M/E Wartsila, DD 02/2026, SS 02/2028
<b>Super Luna</b>	2016	China	81,517	22.80	Greek, Modion	DD 09/2024, SS 06/2026
<b>Tomini Bravery</b>	2015	China	81,027	24.50	Greek	Incl TC until max 05/2024 at US\$13,5k/pd, BWTS fitted, electronic M/E, DD/SS 02/2025
<b>CP Tianjin</b>	2016	China	63,541	23.80	Undisclosed	BWTS fitted, DD 09/2024, SS 09/2026, HK owners
<b>CP Guangzhou</b>	2015	China	63,527	23.80		BWTS fitted, DD/SS 11/2025, HK owners
<b>Xing He Hai</b>	2016	China	61,473	26.00	Chinese	BWTS fitted, eco M/E, DD freshly passed 12/2023, DD/SS 03/2026

<b>Xing Hao Hai</b>	2016	China	61,452	26.00		BWTS fitted, eco M/E, DD due 03/2024, SS 03/2026
<b>Anetos</b>	2009	Tsuneishi Cebu, Philippines	58,163	15.50	Indonesian	BWTS fitted, DD 11/2025, SS 11/2027
<b>SW Prosperous</b>	2012	Korea	57,480	16.30	UAE-based, Sea Sands Shipping	Online bidding, dely 03/2024, DD 11/2025, SS 08/2027
<b>Elgiznur Cebi</b>	2009	Korea	57,305	13.20	Chinese	BWTS fitted, DD/SS due 03/2024, Dutch owners
<b>Ikan Parang</b>	2011	China	56,618	11.80	Undisclosed	DD/SS 12/2025, Singaporean owners
<b>Crested Eagle</b>	2009	Japan	55,989	14.50	Undisclosed	BWTS & scrubber fitted, M/E Wartsila, DD/SS due 04/2024
<b>Stellar Eagle</b>	2009	Japan	55,989	14.50		BWTS & scrubber fitted, M/E Wartsila, DD/SS due 03/2024
<b>Advance</b>	2007	Japan	55,638	13.80	Undisclosed	DD 07/2024, SS 02/2026, Greek owners
<b>Queen Kobe</b>	2009	Japan	55,444	14.50	Indonesian	DD/SS 07/2024
<b>Apj Jad</b>	2002	Tsuneishi Cebu, Philippines	52,461	7.20	Undisclosed	DD 08/2025, SS 05/2027, Indian owners
<b>Best Honor</b>	1998	Japan	47,183	5.20	Turkish	M/E Sulzer, DD 06/2025, SS 06/2027
<b>Rui An</b>	2001	Japan	46,509	6.65	Undisclosed	Log-fitted, DD 08/2024, SS 05/2026
<b>Notos Venture</b>	2017	China	43,477	23.00	Undisclosed	BWTS fitted, DD 05/2025, SS 03/2027, French owners
<b>Eurus Venture</b>	2017	China	43,457	23.00		BWTS fitted, DD 01/2025, SS 01/2027, French owners
<b>Lowlands Hopper</b>	2015	Japan	36,309	17.00	Far Eastern	BWTS fitted, DD/SS 10/2024, Belgian owners
<b>Helga Bulker</b>	2017	Japan	34,483	22.00	Turkish	BWTS fitted, log-fitted, D 08/2025, SS 06/2027
<b>Baroness</b>	2011	China	34,264	10.40	Undisclosed	DD 06/2024, SS 07/2026, Greek owners
<b>Seastar Tradition</b>	2009	Tsuji H.L., China	30,465	9.00	Undisclosed	Log-fitted, SS due 02/2024, UK-based owners
<b>Alam Suria</b>	2012	Japan	29,077	11.80	Undisclosed	DD due 01/2024, SS 01/2026
<b>Anthia</b>	2002	Korea	28,740	6.80	Undisclosed	BWTS fitted, log-fitted, DD 07/2024, SS 07/2026
<b>TANKERS</b>						
<b>Front Endurance</b>	2009	Korea	321,300			Scrubber fitted
<b>Front Kathrine</b>	2009	China	297,974			Scrubber fitted
<b>Front Queen</b>	2009	China	297,936	290.00	Sinokor	Scrubber fitted
<b>Front Signe</b>	2010	China	297,007			Scrubber fitted
<b>Front Cecilie</b>	2010	China	296,995			Scrubber fitted

<b>Dijilah</b>	2019	Korea	320,596	114.00	Saudi Arabian	Old sale, sold enbloc with M/E Kirkkuk recorded W52/2023, BWTS & scrubber fitted, DD/SS due 04/2024
<b>Elizabeth I.A.</b>	2004	Korea	306,229	33.00	Chinese	Scrubber fitted, DD/SS due 03/2024
<b>Nereides</b>	2004	Japan	300,544	29.00	Undisclosed	M/E Sulzer, DD/SS 05/2024
<b>Delos</b>	2019	Korea	299,990	116.00	Undisclosed	BWTS & scrubber fitted, DD/SS 06/2024
<b>Bella Ciao</b>	2020	China	156,586	86.00	Indonesian, Pertamina	1 year BBHP with purchase obligation at the end, BWTS & scrubber fitted, eco M/E, DD/SS 07/2025
<b>Fair Seas</b>	2008	Korea	115,406	43.50	Chinese	DD 09/2026, SS 07/2028
<b>Volans</b>	2009	Korea	99,876	31.50	Undisclosed	BWTS fitted, DD/SS 01/2026
<b>Pataris</b>	2009	China	73,774	26.00	Trafigura	DD/SS due 04/2024
<b>Brook Trout</b>	2007	Korea	73,672	26.00	Emarat Maritime	Ice class 1A, DD/SS due 04/2024
<b>Lake Trout</b>	2007	Korea	73,580	26.00		Ice class 1A, DD 04/2025, SS 07/2027
<b>Sochrina</b>	2008	Korea	46,606	24.00	Turkish, Besiktas	BWTS fitted, chemical IMO II, epoxy phenolic coated, DD 11/2024, SS 09/2028, Greek owners
<b>Dinah</b>	2008	Korea	37,313	41.75	Undisclosed	Chemical IMO III, epoxy phenolic coated, ice class 1A, DD 12/2025, SS 10/2028
<b>Pluto</b>	2008	Korea	37,313			Chemical IMO III, epoxy phenolic coated, ice class 1A, DD 11/2025, SS 10/2028
<b>Apatyth</b>	2004	Croatia	24,086	10.00	Undisclosed	Chemical IMO III, epoxy coated, M/E Sulzer, ice class 1B, DD/SS due 04/2024
<b>Owl 2</b>	2008	Korea	13,020	9.40	Turkish	Chemical IMO II, epoxy phenolic coated, DD/SS due 04/2024, Greek owners
<b>CONTAINERS</b>						
<b>MSC Lausanne</b>	2005	Korea	79,403	18.00	MSC	6336 teu, ice class II, DD 03/2024, SS 11/2025
<b>Zhong An Xin Hua Yuan</b>	2002	Korea	53,511	14.00	Chinese	4713 teu, M/E Sulzer, DD 05/2024, SS 06/2026, Chinese owners
<b>OTHERS</b>						
<b>Venus Glory</b>	2008	Korea	54,474	66.00	Undisclosed	LPG, 82090 cbm, DD 10/2026, SS 07/2028

Bảng minh họa giá trị tàu đã qua sử dụng cập nhật theo số liệu gần nhất và so sánh với 5 năm qua (số liệu dựa trên chuẩn là tàu đóng tại Nhật):

Giá trị tàu hàng khô (đv: triệu đô la Mỹ)		% thay đổi theo (M (month) = tháng)					TB 5 năm	Giá trị tàu dầu/hóa chất (đv: triệu đô la Mỹ)		% thay đổi theo (M (month) = tháng)					TB 5 năm
		01/2024	1M	3M	6M	12M				01/2024	1M	3M	6M	12M	
<b>CAPE SIZE</b>							<b>VLCC</b>								
180k dwt	Resale	72.00	5%	14%	16%	32%	55.25	310k dwt	Resale	135.00	3%	7%	7%	7%	102.00
180k dwt	5 tuổi	55.00	6%	15%	15%	24%	38.75	310k dwt	5 tuổi	106.00	7%	8%	7%	6%	76.50
170k dwt	10 tuổi	35.50	13%	20%	18%	20%	27.25	250k dwt	10 tuổi	76.00	1%	2%	2%	-1%	53.25
150k dwt	15 tuổi	23.75	13%	16%	25%	25%	17.50	250k dwt	15 tuổi	55.50	-2%	-2%	-4%	-8%	38.25
<b>PANAMAX</b>							<b>SUEZMAX</b>								
82k dwt	Resale	40.50	1%	7%	5%	8%	35.00	160k dwt	Resale	96.00	0%	5%	7%	12%	70.75
82k dwt	5 tuổi	35.00	3%	8%	9%	15%	28.00	150k dwt	5 tuổi	79.50	1%	7%	10%	16%	53.25
76k dwt	10 tuổi	26.00	8%	16%	18%	13%	19.00	150k dwt	10 tuổi	63.50	3%	8%	9%	19%	37.75
74k dwt	15 tuổi	16.50	6%	10%	10%	8%	12.75	150k dwt	15 tuổi	40.50	3%	8%	8%	19%	23.00
<b>SUPRAMAX</b>							<b>AFRAMAX</b>								
62k dwt	Resale	38.00	1%	6%	3%	4%	32.50	110k dwt	Resale	84.00	0%	4%	6%	11%	58.25
58k dwt	5 tuổi	31.50	3%	9%	5%	9%	23.00	110k dwt	5 tuổi	72.50	2%	12%	13%	15%	44.00
56k dwt	10 tuổi	24.00	20%	17%	20%	26%	16.75	105k dwt	10 tuổi	57.50	4%	11%	11%	16%	31.25
52k dwt	15 tuổi	15.25	7%	7%	5%	0%	11.75	105k dwt	15 tuổi	37.00	1%	7%	7%	16%	19.50
<b>HANDYSIZE</b>							<b>MR</b>								
37k dwt	Resale	34.00	0%	3%	5%	15%	27.00	52k dwt	Resale	53.50	0%	5%	5%	10%	41.00
37k dwt	5 tuổi	27.50	2%	8%	8%	10%	20.50	52k dwt	5 tuổi	45.00	2%	8%	8%	8%	31.75
32k dwt	10 tuổi	18.25	4%	7%	4%	7%	13.50	45k dwt	10 tuổi	35.75	4%	12%	7%	7%	22.00
28k dwt	15 tuổi	12.25	7%	17%	7%	11%	8.50	45k dwt	15 tuổi	26.50	4%	8%	13%	15%	14.25

## 2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Type	Size	Price (m.usd)	Qty	Yard	Owners	Delivery	Comments
LNG	271,000 cbm	Undisclosed	8	Undisclosed	Qatar Energy	2028-2029	
LNG	174,000 cbm	260.00	2	Hyundai Samho	Nakilat	2026-2027	Price per unit
VLAC	88,000 cbm	121.00	4	Hyundai Samho	Nakilat	2026-2027	Price per unit
VLAC	88,000 cbm	121.00	2	Hyundai H.I.	Pascogas, Turkey	Q1 2027	Price per unit
Tanker	112,000 dwt	74.00	2	New Times	Miverva Marine	FH 2027	Price per unit
Tanker	112,000 dwt	47.80	2	Hyundai Mipo	Pertamina, Indonesia	Jan-Sep 2026	Price per unit
Bulker	82,000 dwt	Undisclosed	1	Japanese shipyard	Safe Bulkers	Q3 2026	
Container	4,382 teu	56.50	4	CSSC Huangpu Wenchong	RCL, Thailand	2027	Price per unit

Bảng minh họa giá tàu đóng mới cập nhật theo số liệu gần nhất và so sánh với 5 năm qua (số liệu dựa trên chuẩn là tàu đóng tại Nhật)

Giá trị tàu hàng khô đóng mới (đv: triệu đô la Mỹ)	% thay đổi theo (M (month) = tháng)					Giá trị tàu dầu/hóa chất đóng mới (đv: triệu đô la Mỹ)	% thay đổi theo (M (month) = tháng)				
	01/2024	1M	3M	6M	12M		01/2024	1M	3M	6M	12M
Capesize (180.000 dwt)	65.0	0.00%	0.00%	0.00%	4.84%	VLCC (300.000 dwt)	128.0	0.00%	0.00%	0.79%	5.79%
Panamax (77.000 dwt)	42.0	0.00%	0.00%	0.00%	15.07%	Suezmax (170.000 dwt)	85.5	0.00%	0.00%	-0.58%	5.56%
Supramax (61.000 dwt)	38.0	0.00%	0.00%	0.00%	10.14%	A.max (115.000 dwt)	68.5	0.00%	0.73%	0.73%	7.81%

### 3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

#### 3.1. Thị trường thuê tàu hàng khô:

Thị trường hai phân khúc **Ultramax** và **Supramax** tuần qua vẫn tiếp tục lao dốc. Thiếu nguồn cung hàng hoá đang là tình trạng chung trên khắp các khu vực, tình trạng bất ổn ở Biển Đỏ và Vịnh Ả Rập vẫn chưa có dấu hiệu khả quan hơn. Cước trung bình trong tuần qua đóng cửa ở mức 11.967 đô la Mỹ, giảm 1.370 đô la Mỹ (tương đương 10,27%) so với mức xxx đô la Mỹ của tuần trước. Phía Thái Bình Dương, tàu **Princess Margo** (63.342 dwt, đóng 2015) được chốt chở than cốc đi ngay từ Lanshan đến Indonesia với giá khoảng 8.000 đô la Mỹ, cùng lúc Tongle chốt tàu **Oslo Venture** (63.500 dwt, đóng 2015) đi ngay từ Lianyungang qua Indonesia đến Bờ Tây Ấn Độ với giá khoảng 7.000 đô la Mỹ. Phía Ấn Độ Dương, có tin tàu **Emmanuel C** (58.837 dwt, đóng 2008) được đàm phán đi từ Maputo (20-24/01) và trả tàu ở Ấn Độ với giá khoảng 19.000 đô la Mỹ cộng thêm 190.000 đô la Mỹ chi phí ballast. Phía Đại Tây Dương, tàu **Bulk Geneva** (63.340 dwt, đóng 2019) được chốt chở than từ Norfolk (21-25/01) đến Đông Địa Trung Hải với giá khoảng 24.000 đô la Mỹ.

Thị trường phân khúc **Handies** tuần qua vẫn tiếp tục đi xuống, cước trung bình trong tuần đóng cửa ở mức 11.089 đô la Mỹ, giảm 1.429 đô la Mỹ so với mức 12.518 đô la Mỹ của tuần trước. Ít nhu cầu chở hàng mới ở cả hai khu vực Địa Trung Hải và Continent. Lượng tàu chờ ở phía Nam Đại Tây Dương đang tăng dần do nhiều tàu chạy ballast đến từ Tây Phi. Ở Vịnh Hoa Kỳ cũng đang chịu cảnh tương tự. Có tin tàu **Paul Bay** (38.428 dwt, đóng 2016) neo ở Biển Đen (09-11/01) được chốt chuyên băng qua Đại Tây Dương với giá khoảng 18.000 đô la Mỹ nhưng chưa có thông tin chi tiết. Thêm tin tàu **Angy R** (36.903 dwt, đóng 2011) được Norden chốt đi từ Santos đến Morocco với giá khoảng 13.500-15.000 đô la Mỹ, dự kiến chờ đường. Tàu **Arcadia** (39.202 dwt, đóng 2015) neo ở Rio Grande (08/01) được Oceana Bulk chốt đến Mauritius, dự kiến chờ hàng rời với giá khoảng 20.000 đô la Mỹ, tuy nhiên có nguồn tin ghi nhận cước thấp hơn. Sau một thời gian thị trường tương đối cân bằng ở Châu Á, tín hiệu tiêu cực lại quay trở lại vào tuần qua. Phía Đông Nam Á, nhiều tàu chờ dẫn đến cước giảm. Tiếp tục tình trạng thiếu nhu cầu chở hàng ở Bắc Thái Bình Dương và Bắc Trung Quốc-Nhật Bản. Có tin tàu **Shakespeare Bay** (33.256 dwt, đóng 2011) neo ở Kaohsiung (12/01) được chốt qua Việt Nam đến Hàn Quốc-Nhật Bản với giá khoảng 9.400-9.600 đô la Mỹ. Thêm tin tàu **Aetos** (38.395 dwt, đóng 2012) được chốt chở nhôm qua Tây Úc đến Trung Quốc với giá khoảng 8.400 đô la Mỹ. Nhu cầu thuê định hạn được hy vọng có thể phần nào giúp thị trường lạc quan hơn. Tàu **Poavosa Wisdom VII** (28.324 dwt, đóng 2009) neo ở Cigading (11-12/01) được thuê khoảng 4-6 tháng với giá khoảng 9.250 đô la Mỹ.

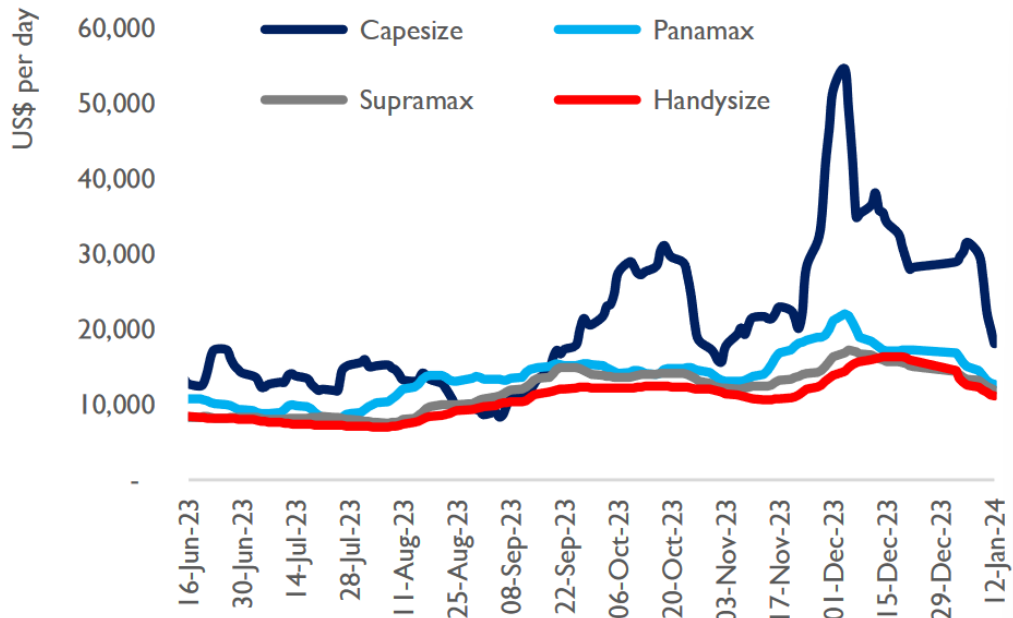
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 02/2024 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 02/2024	TUẦN 01/2024	Mức thấp nhất năm 2024 (cập nhật tới Tuần 02)	Mức cao nhất năm 2024 (cập nhật tới Tuần 02)
TRANSATLANTIC RV	14,650	19,250	14,650	19,250
TCT CONT/F.EAST	22,377	26,223	22,377	26,223
TCT F.EAST/CONT	5,306	6,295	5,306	6,295
TCT F.EAST RV	10,823	13,225	10,823	13,225
<b>RATES/SUPRAMAX (USD/DAY)</b>				
ATLANTIC RV	17,241	20,071	17,241	20,071
PACIFIC RV	8,625	8,714	8,625	8,714
TCT CONT/F.EAST	21,208	23,654	21,208	23,654

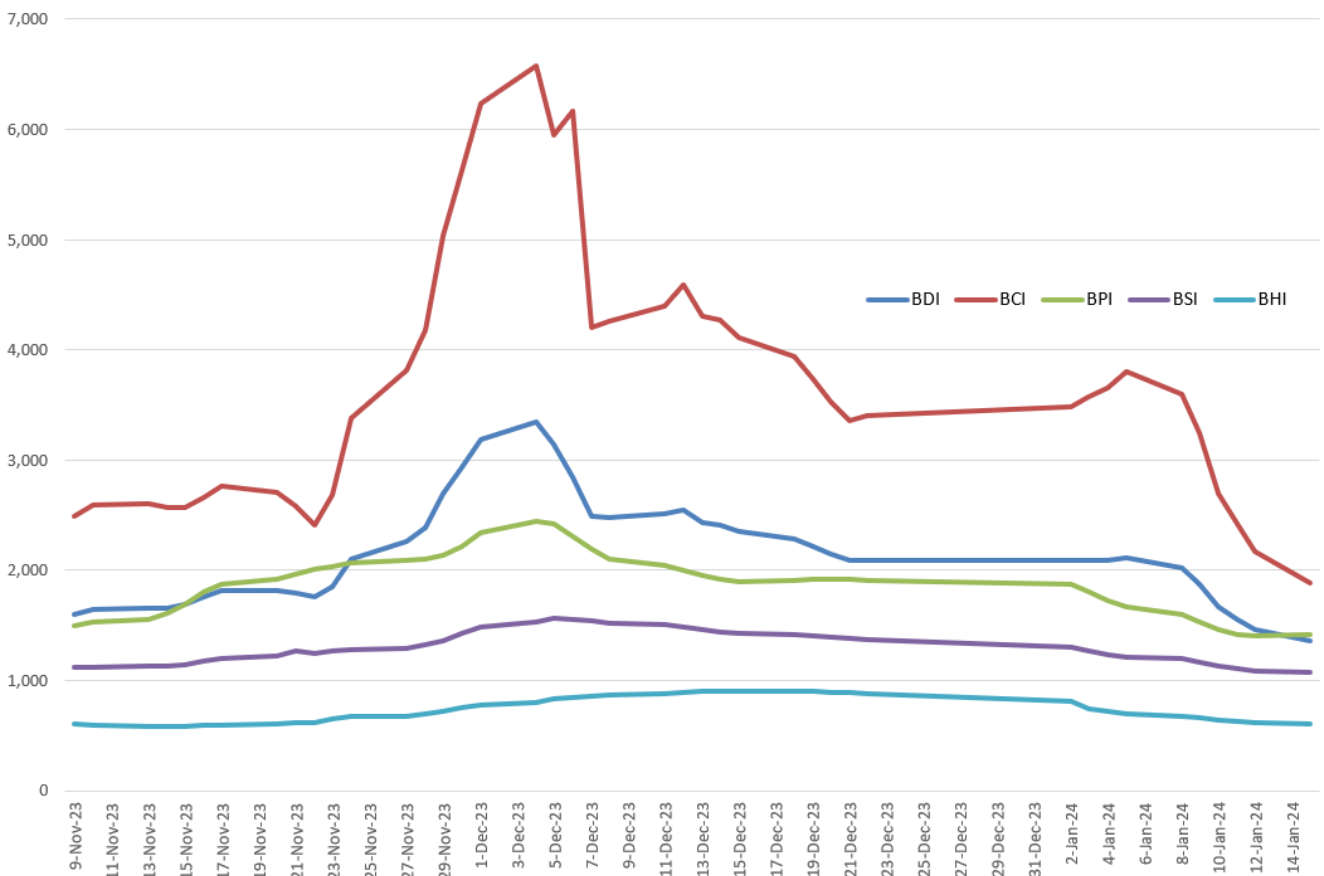
#### GIÁ THUÊ T/C TRUNG BÌNH TÀU HÀNG KHÔ THAM KHẢO NGÀY 15/01/2024

	US\$/ngày		
SUPRAMAX	11,967	▼	1,370
HANDIES 38K	11,089	▼	1,429

(so sánh với giá trị ngày 08/01/2024)



### CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG TÀU HÀNG KHÔ



### 3.2. Thị trường thuê tàu dầu/hóa chất:

Tại thời điểm báo cáo, giá dầu thô Mỹ WTI giao dịch ở ngưỡng 72,32 đô la Mỹ/thùng - giảm 0,5%, trong khi giá dầu Brent dừng lại ở mức 78,03 đô la Mỹ/thùng - giảm 0,15%.

Với tình hình phức tạp tại khu vực Biển Đỏ, các cuộc tấn công của lực lượng Houthi do Iran hậu thuẫn nhằm vào hoạt động vận chuyển thương mại ở khu vực này và các cuộc tấn công của Mỹ - Anh vào các mục tiêu quân sự ở Yemen để đáp trả đã khiến giá dầu Brent nhanh chóng chạm mốc 80 đô la Mỹ/thùng vào cuối tuần trước, nhưng giá nhanh chóng giảm trở lại.

Các nhà phân tích cho biết nếu không có leo thang địa chính trị lớn ở Trung Đông, giá dầu có thể sẽ duy trì ở mức hiện tại trong năm nay, do công suất dự phòng thoải mái tại các nhà khai thác OPEC+ và triển vọng cung cầu phần lớn cân bằng.

### 3.2.1 Phân khúc tàu chở dầu thô

<p><b>Phân khúc tàu VLCC</b></p>	<p>Theo ghi nhận, các đơn hàng từ khu vực Trung Đông đang xuất hiện trên thị trường trong những ngày gần đây. Do đó, cước trên tuyến Trung Đông đi Trung Quốc đang được ký kết quanh mức WS 68 – tăng 10 điểm so với tuần trước đó. Tại khu vực Đại Tây Dương, xu hướng thị trường cũng diễn sôi động hơn do nhu cầu từ phía châu Âu có dấu hiệu tăng.</p> <table border="1" data-bbox="475 689 1481 943"> <thead> <tr> <th>Tuyến</th> <th>Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)</th> <th>Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)</th> <th>Xu hướng so với tuần trước</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Trung Đông/ Trung Quốc</td> <td>30.740</td> <td>43.560</td> <td>↑</td> </tr> <tr> <td>USG/Trung Quốc</td> <td>36.300</td> <td>51.100</td> <td>↑</td> </tr> </tbody> </table>	Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước	Trung Đông/ Trung Quốc	30.740	43.560	↑	USG/Trung Quốc	36.300	51.100	↑				
Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước														
Trung Đông/ Trung Quốc	30.740	43.560	↑														
USG/Trung Quốc	36.300	51.100	↑														
<p><b>Phân khúc tàu Suezmax</b></p>	<p>Nhu cầu đối với phân khúc tàu Suezmax tăng lên trên tuyến từ khu vực Trung Đông đi Châu Âu, do tuyến trình hành hải thay đổi vòng qua hướng Tây Phi mà nguyên nhân chính đến từ các mối đe dọa tại khu vực Biển Đỏ. Theo ghi nhận, cước trên tuyến Tây Phi đi UKC đã tăng 7 điểm lên mức WS 142.</p> <table border="1" data-bbox="475 1153 1481 1422"> <thead> <tr> <th>Tuyến</th> <th>Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)</th> <th>Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)</th> <th>Xu hướng so với tuần trước</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tây Phi / Cont</td> <td>57.480</td> <td>57.000</td> <td>↓</td> </tr> <tr> <td>Biển Đen/ Địa Trung Hải</td> <td>63.190</td> <td>64.000</td> <td>↑</td> </tr> </tbody> </table>	Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước	Tây Phi / Cont	57.480	57.000	↓	Biển Đen/ Địa Trung Hải	63.190	64.000	↑				
Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước														
Tây Phi / Cont	57.480	57.000	↓														
Biển Đen/ Địa Trung Hải	63.190	64.000	↑														
<p><b>Phân khúc tàu Aframax</b></p>	<p>Tại khu vực Đại Tây Dương, cước trên tuyến Mexico đi USG tiếp tục tăng mạnh lên mức WS 345 – tương đương với khoảng 98.000 đô la Mỹ/ngày. Bên cạnh đó, các giao dịch từ khu vực Trung Đông đi Singapore cũng được diễn ra ổn định. Tuy nhiên, hiện đang có nhiều tàu chạy ballast từ khu vực Đông Nam Á qua, và dự báo rằng sẽ có một cuộc cạnh tranh về cước giữa các chủ tàu tại khu vực trong thời gian tới.</p> <table border="1" data-bbox="475 1718 1481 2036"> <thead> <tr> <th>Tuyến</th> <th>Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)</th> <th>Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)</th> <th>Xu hướng so với tuần trước</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Trung Đông/ Singapore</td> <td>50.000</td> <td>48.170</td> <td>↓</td> </tr> <tr> <td>Caribs/USG</td> <td>76.840</td> <td>97.890</td> <td>↑</td> </tr> <tr> <td>Châu Á/Úc</td> <td>39.420</td> <td>37.370</td> <td>↓</td> </tr> </tbody> </table>	Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước	Trung Đông/ Singapore	50.000	48.170	↓	Caribs/USG	76.840	97.890	↑	Châu Á/Úc	39.420	37.370	↓
Tuyến	Cước TCE tuần trước (đô la Mỹ/ngày)	Cước TCE tuần này (đô la Mỹ /ngày)	Xu hướng so với tuần trước														
Trung Đông/ Singapore	50.000	48.170	↓														
Caribs/USG	76.840	97.890	↑														
Châu Á/Úc	39.420	37.370	↓														



### 3.2.2 Phân khúc tàu chở dầu thành phẩm/ hóa chất:

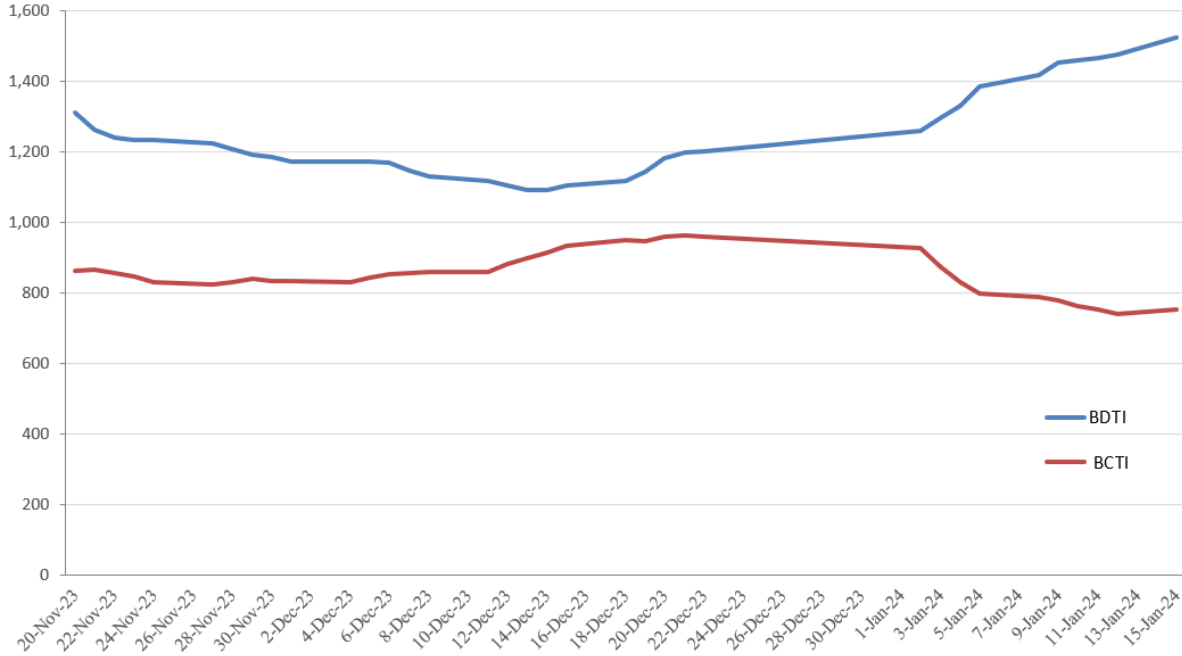
Đối với phân khúc **tàu MR**: Nhìn chung, các tàu MR hoạt động ở khu vực Bắc Á đang cố gắng giữ vững xu hướng thị trường như hiện tại. Nguồn cung tàu tại khu vực tiếp tục được thắt chặt và cước duy trì ổn định. Tuy nhiên, vào thời điểm giữa tuần, ghi nhận cước có xu hướng giảm nhẹ. Đơn cử, cước trên tuyến Hàn Quốc/Úc giảm 5 điểm so với tuần trước đó, và hiện đang ở mức WS 255. Theo đánh giá, các đơn hàng từ người thuê có chiều hướng tăng vào thời điểm cuối tuần, nhưng ở mức hạn chế và dự báo rằng xu hướng thị trường trong thời gian tới sẽ giảm nhẹ. Trái lại, các giao dịch tại khu vực Đông Nam Á đang ở mức trầm lắng với ghi nhận một số ít hàng hóa được ký kết từ Singapore đi đông Úc, với cước dao động quanh mức WS 240 – tương đương với 27.300 đô la Mỹ/ngày. Tại khu vực UKC, các giao dịch diễn ra khá sôi động với nguồn cung tàu trên thị trường đang ở mức cân bằng. Đồng thời, hàng hóa từ Tây Phi và USG cũng tăng lên. Ghi nhận cước trên tuyến USG/Cont tăng khoảng 30 điểm so với tuần trước và hiện đang ở mức WS 175.

**Phân khúc tàu dầu/hóa chất nhỏ**: Các giao dịch đi khu vực phía Bắc có xu hướng tăng nhẹ trong tuần vừa qua mà nguyên nhân do nhiều tàu chạy hàng cho Petronas và Hengyi bị trễ lịch trình trước đó. Tuy nhiên, cước vẫn ở mức thấp do nguồn cung tàu sẵn có tại khu vực Đông Nam Á đang ở mức khá cao. Trái lại, xu hướng các giao dịch hướng khu vực phía Nam vẫn tiếp tục diễn ra ổn định do nguồn cung tàu được thắt chặt. Theo ghi nhận, cước tàu chở 10-12.000 tấn BTX từ Hàn Quốc đi Trung Quốc 10.000 tấn MTBE từ Trung Quốc đi Đông Nam Á đang lần lượt được ký kết ở mức 27-29 đô la Mỹ/tấn và 49-53 đô la Mỹ/tấn. Đối với hàng dầu cò, các giao dịch vẫn tiếp tục diễn ra một cách trầm lắng. Ghi nhận các lô hàng 10-12.000 tấn đi ECI và 18-19.000 tấn đi WCI song hàng hóa thực tế vẫn chưa được ký kết. Tại khu vực Trung Đông, tình hình phức tạp tại Biển Đỏ tiếp tục gây tác động lớn đến thị trường. Tuy nhiên, điều này vẫn không thể ngăn cản hoạt động của một số chủ tàu đề hưởng mức cước cao. Theo ghi nhận, cước chở axit photphoric từ khu vực Biển đỏ đi ECI và Trung Quốc đang được lần lượt ký kết quanh mức 62-63 đô la Mỹ/tấn và 75-76 đô la Mỹ/tấn (mức cước hiện tại tăng khoảng 10-20 đô la Mỹ/tấn so với thời điểm trước đó).

Bảng minh họa giá thuê tàu định hạn cập nhật theo số liệu gần nhất (US\$/ngày):

	Giá thuê tàu định hạn tuần 02/2024			Giá thuê tàu định hạn tuần 01/2024		
	1 NĂM	3 NĂM	5 NĂM	1 NĂM	3 NĂM	5 NĂM
VLCC	50,000	44,000	40,000	47,000	43,500	39,000
SUEZMAX	45,500	38,500	33,000	45,000	38,500	33,000
AFRAMAX	44,000	38,000	32,500	44,000	37,500	32,500
LR-2	43,500	37,500	32,000	43,000	37,000	32,000
LR-1	36,000	30,500	26,500	35,500	30,500	26,500
MR	30,500	25,500	22,500	30,500	26,000	23,000
HANDY	27,000	19,000	17,000	27,000	19,000	17,500

## CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG TÀU DẦU



## 4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ

### GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO (dành cho tàu có lt > 5.000)

ST T	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu		Tàu container	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	India	480	▼	500	▼	520	▼
2	Pakistan	500		520		540	
3	Bangladesh	490	▲	510	▲	530	▲
4	Turkey	340		350		360	

(đơn vị tính: usd/lt ldt. 1 lt = 1.017 mt ldt)

### MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 02/2024

Name	Type	Bl year	LDT	Demolition place	Price (US\$/lt)	Dwt	Comments
Algoma Transport	Bulker	1979	9,148	-	-	34,066	Dely Canada
MSC Uma	Container	1998	10,455	India	525.00	29,240	For HKC green recycling
General Romulo	Container	1997	2,553	Bangladesh	485.00	5,250	Delivered under tow

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG  
PIONEER SHIPBROKERS  
MUA – BÁN – THUÊ TÀU

Email: [snp@pioneershipbrokers.com.vn](mailto:snp@pioneershipbrokers.com.vn)

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo.  
Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.